TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 2 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lương Thị Nụ

Nơi công tác: Trường phổ thông Dân tộc bán trú và THCS Thái Học.

2. Ông: Phan Văn Mạch.

Nơi công tác: Phòng dân tộc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về tội *"Trộm cắp tài sản*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo: Thào Mí S1, tên gọi khác: không; sinh ngày 01/02/1985; nơi sinh: huyện B, Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Mù chữ; con ông Thào Mí L, đã chết và bà Sần Thị L, đã chết; anh em ruột: Có 04 (Bốn) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Sùng Thị M, sinh năm 1982; con: có 03 (Ba) con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014; nhân thân: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 17/12/2020 đến nay. (Có mặt)

** Các bị hại:*

1. Lầu Mí M, sinh ngày 13/7/1991; (Có mặt).

2. Vừ Thị S2, sinh ngày 22/6/ 2003 (vắng mặt) có người đại diện hợp pháp là ông Vừ Mí T, sinh tháng 11/1972 (Có mặt).

Cùng trú tại: C, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

** Người bào chữa:* Bà Hoàng Thị Diệp H, trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Hoàng A T,

Nơi cư trú: KI, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/11/2020, tại xóm C, xã Đ, huyện B, Cao Bằng mở ngày hội Đại đoàn kết dân tộc, người dân trong xóm có tổ chức ăn cơm trưa cùng nhau tại Nhà văn hóa. Sau đó đến chiều tối, chỉ còn có một số người ngồi lại uống rượu với nhau ở một bàn dài được ghép từ bốn chiếc bàn nhỏ gần bục phát biểu, trong số đó có Thào Mí S1 (sinh năm 1985); Lầu Mí M (sinh năm 1991); Vừ Thị S2 (sinh năm 2003) cùng trú tại xóm C. Do điện thoại của S2 hết pin nên S2 mượn điện thoại của M để sử dụng. Sử dụng xong S2 quay sang nói chuyện với mọi người đồng thời đặt hai chiếc điện thoại trên ghế, đi sang ghế khác cách khoảng 02 (Hai) mét ngồi uống rượu. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, S1 đang ngồi ở đầu bàn cạnh cửa nhà Văn Hóa thì Sần Mí N (người trong xóm) gọi S1 sang ngồi gần nhau nói chuyện và uống rượu. S1 sang ngồi thấy 02 (Hai) điện thoại đang đặt chồng lên nhau ở trên ghế nhưng không biết của ai. Lúc này S1 nảy sinh ý định trộm điện thoại, lợi dụng mọi người nói chuyện không chú ý, S1 cầm 02 (Hai) điện thoại của S2 và M cất vào túi áo bên phải đang mặc rồi tiếp tục uống rượu. Được khoảng 15 phút, các con của S1 là Thào Mí V, Thào Mí C, Thào Thị X đến gọi S1 về nhà. Khi đến nhà S1 thấy 01 (một) điện thoại đã hết pin, 01(một) điện thoại còn lại S1 tắt nguồn và cất giấu cả hai điện thoại vào bao tải treo trên tường gần giường ngủ của S1. Về phía S2 sau khi đi giao lưu quay lại không thấy hai chiếc điện thoại nhưng nghĩ M cầm nên không hỏi mà đi về nhà. M không nhìn thấy S2, cũng nghĩ rằng S2 đang cầm điện thoại của mình. Sáng ngày 12/11/2020, M gặp S2 hỏi điện thoại lúc ấy cả hai mới biết là điện thoại bị mất trộm. Tiếp đó, Mvà S2 có hỏi S1 cùng một số người dân ở lại sau cùng hôm trước nhưng không ai thừa nhận được lấy, do bị mọi người gặng hỏi nhiều, đồng thời được sự thuyết phục của những người trong xóm nên S1 đã thừa nhận là người lấy trộm và đi về nhà lấy 02 (Hai) điện thoại trộm được trả lại cho M và S2. Cùng ngày các bị hại đã đến Công an huyện B để trình báo toàn bộ sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 550, ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng Hình sự huyện B, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y19 màu xanh- trắng, loại điện thoại cảm ứng có số IMEI1: 868797049636758, số IMEI2: 868797049636741, điện thoại đã qua sử dụng có giá là 3.992.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR màu da cam- đen, loại điện thoại cảm ứng, số IMEI: 356742100368221, điện thoại đã qua sử dụng có giá là 1.592.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng giá trị của 02 (Hai) điện thoại là: 5.584.000 đồng, (bằng chữ: Năm triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Thào Mí S1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tất cả những lời của S1 đều phù hợp với lời khai của những người bị hại, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSBL, ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Thào Mí S1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Thào Mí S1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; xử phạt bị cáo Thào Mí S1 mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Xác nhận các bị hại đã nhận lại đầy đủ toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Thào Mí S1.

- *Về án phí:* Bị cáo Thào Mí S1 phải chịu án phí theo luật định.

- Ý kiến của người bị hại Lầu Mí M: Việc bị cáo đã lấy trộm điện thoại của tôi là do nảy sinh bột phát, do gia đình và bị cáo Thào Mí S1 đã đến xin lỗi tôi. Tài sản bị mất tôi đã nhận lại, tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S1 để bị cáo có cơ hội chấp hành án tại địa phương, để bị cáo sửa chữa khuyết điểm bản thân, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại Vừ Thị S2, ông Vừ Mí T: Tôi nhất trí với ý kiến của Lầu Mí M đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S1, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Thào Mí S1 có ý kiến như sau: Tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo

Lâm, Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố đối với hành vi mà bị cáo S1 đã thực hiện. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết bị cáo nhất thời nảy sinh ý định, thực hiện hành vi phạm tội không có sự chuẩn bị về về công cụ, phương tiện hay lên kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, tài sản trộm được đã hoàn trả lại cho người bị hại là anh Lầu Mí M và chị Vừ Thị S2 đồng thời thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, quá trình sinh sống tại địa phương đến trước khi thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo không được đi học (mù chữ), nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, không ý thức hết được hậu quả do hành vi của mình gây ra, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có vi phạm gì, chưa có tiền án, tiền sự cũng như chưa bị xử lý về mặt hành chính, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo theo dõi việc chấp hành án tại địa phương nơi cư trú, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/11/2020 Thào Mí S1 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động VIVO Y19 của Lầu Mí M trị giá 3.992.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR trị giá 1.592.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) tại nhà văn hóa xóm C, xã Đ, huyện B, Cao Bằng. Tổng tài sản S1 đã chiếm đoạt trị giá 5.584.000 đồng, (bằng chữ: Năm triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo S1 có tính chất ít nghiêm trọng; tuy nhiên, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì hám lợi nên bị cáo đã một mình lén lút thực hiện phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên

gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Trộm cắp tài sản quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ 06 tháng đến 03 năm":

..."

[3]. Về nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thào Mí S1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự sinh ra và lớn lên tại vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn là người dân tộc thiểu số, bị cáo không được đi học (mù chữ) do bố mẹ đẻ mất sớm. Tuy nhiên, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định, đủ nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo S1 được áp dụng các tình tiết (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) theo điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thào Mí S1 do vậy, áp dụng tình tiết được quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

[4*]. Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Lầu Mí M và người đại diện hợp pháp của người bị hại Vừ Thị S2 xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo S1. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Thào Mí S1 phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) điện thoại di động VIVO Y19 màu xanh- trắng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR màu da cam- đen, xác định đây là tài sản của Lầu Mí M và Vừ Thị S2 nên ngày 22/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã trả lại tài sản trên cho M và S2là có căn cứ, Hội đồng xét xử không truy xét thêm.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Mí S1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Mí S1 09 *(Chín)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo S1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thào Mí S1 phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Đ [Để giám sát];
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ